

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *đt* /2013/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày *02* tháng *10* năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**V/v sửa đổi một số điều của Quy chế thẩm định văn bản quy phạm pháp luật
ban hành kèm theo Quyết định số 25/2011/QĐ-UBND ngày 09/9/2011
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND
ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật của HĐND, UBND;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của
Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến
kiểm soát thủ tục hành chính;

Thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 05/7/2013 của Thủ tướng Chính
phủ V/v tổ chức thực hiện Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm
2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên
quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số điều của Quy chế thẩm định văn bản quy phạm
pháp luật trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số
25/2011/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh như
sau:

1. Sửa đổi Điều 4 như sau:

“Điều 4. Lấy ý kiến tham gia đối với dự thảo Quyết định quy phạm pháp luật (sau đây gọi là dự thảo Quyết định) của Ủy ban nhân dân tỉnh có quy định thủ tục hành chính.

Đối với dự thảo Quyết định thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh có quy định về thủ tục hành chính, việc tổ chức lấy ý kiến tham gia được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Trước khi gửi Sở Tư pháp thẩm định, cơ quan chủ trì soạn thảo phải lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức có liên quan và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, trong đó có Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm soát thủ tục hành chính. Hồ sơ gửi lấy ý kiến bao gồm:

a) Văn bản đề nghị góp ý kiến, trong đó nêu rõ vấn đề cần xin ý kiến đối với quy định về thủ tục hành chính;

b) Dự thảo văn bản có quy định về thủ tục hành chính;

c) Bản đánh giá tác động của thủ tục hành chính.

Việc tham gia ý kiến đối với quy định về thủ tục hành chính được thực hiện đồng thời với thời gian lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến dự thảo văn bản.

2. Nội dung cho ý kiến về quy định thủ tục hành chính chủ yếu xem xét các vấn đề được quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính.

Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức có liên quan và đối tượng chịu sự tác động của quy định về thủ tục hành chính thông qua tham vấn, hội nghị, hội thảo hoặc biểu mẫu lấy ý kiến do Bộ Tư pháp ban hành và đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính để tổng hợp ý kiến gửi cơ quan chủ trì soạn thảo.

3. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan tham gia ý kiến quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.”

2. Sửa đổi Điều 6 như sau:

“Điều 6. Nội dung thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh có quy định thủ tục hành chính.

1. Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh có quy định thủ tục hành chính được Sở Tư pháp tiến hành thẩm định như đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật khác của Ủy ban nhân dân theo quy định tại Điều 5 của Quy

chế này. Ngoài việc thẩm định nội dung dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp có trách nhiệm thẩm định quy định về thủ tục hành chính và thể hiện nội dung này trong Báo cáo thẩm định.

2. Nội dung thẩm định quy định về thủ tục hành chính chủ yếu xem xét các vấn đề sau đây:

- a) Sự cần thiết của thủ tục hành chính;
- b) Tính hợp lý của thủ tục hành chính;
- c) Tính hợp pháp của thủ tục hành chính;
- d) Các chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

3. Sửa đổi Khoản 2, Khoản 3 Điều 7 như sau:

“2. Đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh có quy định thủ tục hành chính, ngoài thành phần hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này, cơ quan soạn thảo văn bản phải gửi cho Sở Tư pháp các tài liệu sau:

- a) Bản đánh giá tác động về thủ tục hành chính;
- b) Báo cáo giải trình về việc tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân.

3. Tiếp nhận hồ sơ thẩm định.

a) Sở Tư pháp, phòng Tư pháp tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ thẩm định. Trong trường hợp hồ sơ thẩm định còn thiếu theo quy định tại Khoản 1 Điều này, cơ quan Tư pháp có quyền yêu cầu cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung hồ sơ; cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm bổ sung hồ sơ thẩm định trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu bổ sung hồ sơ của cơ quan Tư pháp.

Trong trường hợp hồ sơ thẩm định dự thảo văn Quyết định có quy định về thủ tục hành chính còn thiếu theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, Sở Tư pháp có quyền yêu cầu cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung hồ sơ; cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm bổ sung hồ sơ thẩm định trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu bổ sung hồ sơ của Sở Tư pháp. Sở Tư pháp trả lại hồ sơ đối với các dự thảo Quyết định có quy định về thủ tục hành chính chưa được cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản lấy ý kiến tham gia của cơ quan, tổ chức hữu quan và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

b) Thời điểm thẩm định được tính từ ngày cơ quan thẩm định đã nhận đủ hồ sơ thẩm định.”

4. Sửa đổi Khoản 2, Điều 13 như sau:

“2. Kinh phí thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và kinh phí lấy ý kiến quy định về thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT/BTC-BTP ngày 16 tháng 3 năm 2012 của liên Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

Trong trường hợp có quy định mới của cơ quan nhà nước cấp trên về kinh phí phục vụ cho công tác xây dựng, soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Công báo tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT,NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khắc Chử